

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2022/HS-PT
Ngày: 01/6/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

1. Ông Phạm Hồng Sơn
2. Ông Bùi Đức Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 100/2022/HSPT ngày 21/02/2022 đối với các bị cáo Nguyễn Thanh L và Huỳnh Anh T, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng nghị:

1. Nguyễn Thanh L; sinh năm 1991; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 219/20/8 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Đại N (Chết) và bà Cù Thị Thanh T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự:

- Tiền sự: Ngày 10/8/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 289/QĐ-TA, thời hạn 18 tháng, về hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*”; đến ngày 21/12/2018, chấp hành xong Quyết định.

- Nhân thân: Ngày 14/12/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 334/2015/HSPT; chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án ngày 16/12/2016.

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2021 (Có mặt).

2. Huỳnh Anh T, sinh năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 100/4 Bis Cô Bắc, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; con ông: Huỳnh Anh T1 (Chết), và bà: Huỳnh Thị Kim T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2021 (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác trong vụ án: Không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 08/11/2019, Nguyễn Thanh L rủ Huỳnh Anh T, Huỳnh Ngọc N và Nguyễn Chí T đi cướp giật tài sản lấy tiền chia nhau tiêu xài thì Huỳnh Anh T, N và Nguyễn Chí T đồng ý. Cả nhóm thống nhất điều khiển xe mô tô tìm người để cướp giật tài sản, ai phát hiện người có tài sản thì sẽ thực hiện hành vi cướp giật, những người còn lại sẽ cảnh giới, cản địa. Đến khoảng 03h15' cùng ngày, Nguyễn Thanh L điều khiển xe mô tô (không rõ biển số), T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha (loại Sirius, biển số 59 T2-270.47), còn N và T, mỗi người điều khiển một xe mô tô hiệu Honda loại Vario. Khi đến trước nhà hàng Khè Garden Food - số 01 Nam Quốc Cang, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Lộc phát hiện chị Lê Thị Việt T đang đứng cùng bạn gái tên Hạ (chưa rõ lai lịch) trước Nhà hàng đón taxi, Lộc liền điều khiển xe mô tô áp sát từ phía trước dùng tay trái giật túi xách (bên trong, có 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max Gold 64Gb, 3.000.000 đồng và giấy tờ cá nhân) của chị T đang đeo chéo trên vai phía trước. Do dây túi xách của chị Trinh không đứt nên Lộc không cướp giật được túi xách mà làm chị Trinh té ngã xuống đường, lôi chị Trinh về phía trước. Chị Trinh liền truy hô nên L tăng ga bỏ chạy thoát. Đến ngày 13/11/2019, chị Trinh đến Công an Quận 1 trình báo.

Qua điều tra, ngày 13/5/2021, Công an đã bắt giữ được Nguyễn Thanh L và đến ngày 24/9/2021, bắt giữ được Huỳnh Anh Tú.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1: Nguyễn Thanh Lộc, Huỳnh Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai của Lộc và Tú phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 175/KL-HD ĐGTS ngày 29/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max Gold 64GB trị giá 11.404.999 đồng; 01 túi xách màu hồng có chữ Charless & Keith trị giá 193.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 11.677.000 đồng.

Đối với Huỳnh Ngọc N, sau khi phạm tội đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 ra quyết định truy nã. Riêng Nguyễn Chí Thanh, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh L, Huỳnh Anh T phạm tội “Cướp giật tài sản”

- Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 171; khoản 3 Điều 57; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày

13/5/2021.

Xử phạt Huỳnh Anh T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2021.

- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ, số Imei 1: 865566043817513, Imei2: 865566043817505; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng, số Imei 1: 357266099197309, số Imei 2: 357266098936574.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng khác, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/01/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKSQ1 kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm nêu trên đề nghị: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng không áp dụng điểm a khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Nguyễn Thanh L, Huỳnh Thanh T và phần xử lý vật chứng tuyên trả lại 02 điện thoại di động cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1. Trong phần tranh luận, sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ tham gia phạm tội của bị cáo đồng phạm, các tình tiết định khung và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án hình sự sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Thanh L và Huỳnh Anh T, phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có cơ sở pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKSQ1 đối với bản án số 06/2022/HS-ST ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân Quận 1 trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự nên về hình thức được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm

Về nội dung kháng nghị: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm nhận định các bị cáo Nguyễn Thanh L, Huỳnh Thanh T phạm tội thuộc trường hợp có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện hành vi phạm tội, trước khi phạm tội có bàn bạc, phân công, bàn cả cách chia tài sản, khi phạm tội phối hợp chặt chẽ, người giật, người cảnh giới, người cản địa; thuộc trường hợp “Phạm tội có tổ chức” để áp dụng điểm a khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là chưa đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, gây bất lợi cho các bị cáo khi lượng hình.

Căn cứ vào lời khai các bị cáo Nguyễn Thanh Lộc, Huỳnh Thanh Tú trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đều thống nhất về nội dung: Lộc điện thoại rủ Tú, Nhân, Thanh ra chợ Cầu Muối, Quận 1 để chơi. Tại đây, Lộc mới rủ mọi người đi tìm tài sản sơ hở để cướp giật, ai gặp được người có tài sản thì thực hiện cướp giật, những người đi cùng nếu có ai truy đuổi mới cản địa, tài sản giật được sẽ do người đó tự tiêu xài, không bắt buộc chia cho những người còn lại. Hành vi

phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công, phân nhiệm vai trò từng người trong vụ án, không có sự thỏa thuận việc chia tài sản.

Theo đó, đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng thu giữ của các bị cáo Nguyễn Thanh L, Huỳnh Anh T không phải là phương tiện liên lạc các bị cáo dùng để rủ rê nhau phạm tội nên cấp sơ thẩm xử lý vật chứng, tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 02 điện thoại di động nêu trên của các bị cáo là không có căn cứ và chưa chính xác.

Từ phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng: Không áp dụng điểm a khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo và trả lại 02 điện thoại di động thu giữ trong vụ án cho các bị cáo Nguyễn Thanh L và Huỳnh Anh T.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 04 (bốn) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”; xử phạt bị cáo Huỳnh Anh T 03 (ba) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Trả lại: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ cho bị cáo Nguyễn Thanh L; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng cho bị cáo Huỳnh Anh T.

Các bị cáo Nguyễn Thanh L, Huỳnh Thanh T không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng xin xem xét về hình phạt để có cơ hội sớm chấp hành xong bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh L và Huỳnh Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm, phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản Cáo trạng truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản tạm giữ đồ vật - tài liệu, lời khai của (bị hại, người làm chứng), bản kết luận định giá tài sản; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 03h15' ngày 08/11/2019, các bị cáo Nguyễn Thanh L, Huỳnh Anh T cùng các đồng phạm Huỳnh Ngọc Nhân và Nguyễn Chí Thanh đã rủ rê, cùng nhau sử dụng xe gắn máy làm phương tiện di chuyển để bất ngờ áp sát, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản là 01 túi xách (bên trong, có 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max Gold 64Gb, số tiền 3.000.000 đồng và giấy tờ cá nhân - có tổng giá trị là 11.677.000 đồng) của chị Lê Thị Việt T; tại trước Nhà hàng Khè Garden Food, số 01 Nam Quốc Cang, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét khi phạm tội, các bị cáo Nguyễn Thanh L, Huỳnh Anh T cùng đồng phạm đã sử dụng xe gắn máy có phân khối lớn làm phương tiện di chuyển để thực hiện hành vi phạm tội, rồi tăng ga phóng nhanh để tẩu thoát; đe dọa đến sự an toàn về tính mạng, sức khỏe của bị hại và những người tham gia giao thông; nên đã phạm tội thuộc trường hợp “*dùng thủ đoạn nguy hiểm*”, đây là tình tiết định khung trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Như vậy, với trị giá tài sản chiếm đoạt và hành vi nêu trên của các bị cáo, cấp sơ thẩm đã tuyên bố và xét xử các bị cáo Nguyễn Thanh L và Huỳnh Anh T, về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/01/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 ban hành Quyết kháng nghị phúc thẩm đối với bản án số 06/2022/HS-ST ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân Quận 1 và gửi Quyết định kháng nghị đến Tòa án ngày 27/01/2022, là làm trong thời hạn luật định và hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 337 và Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự; nên về hình thức được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng nghị: Căn cứ vào lời khai các bị cáo Nguyễn Thanh L, Huỳnh Anh T trong giai đoạn điều tra (thể hiện tại biên bản ghi lời khai - có ghi âm, ghi hình và bản tự khai của Nguyễn Thành L ngày 17/5/2021; biên bản hỏi cung bị can và bản tự khai ngày 04/10/2021 của Huỳnh Anh T), cũng như qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù với nhau và thống nhất về nội dung, thể hiện: “*Lộc điện thoại rủ Tú, Nhân, Thanh ra chợ Cầu Muối, Quận 1 để chơi. Tại đây, Lộc mới rủ mọi người đi tìm tài sản sơ hở để cướp giật, ai gặp được người có tài sản thì thực hiện cướp giật, những người đi cùng nếu có ai truy đuổi mới cản địa, tài sản giật được sẽ do người đó tự tiêu xài, không bắt buộc chia cho những người còn lại*”. Theo đó trong vụ án, bị cáo Nguyễn Thanh L giữ vai trò là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản; bị cáo Huỳnh Anh T và các đồng phạm khác giữ vai trò là người giúp sức tích cực. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm, có sự bàn bạc, phân công nhưng mang tính tùy nghi giản đơn, không có tổ chức, không có sự phân công vai trò từng người và cấu kết chặt chẽ trong việc cùng nhau phạm tội (không có người cầm đầu, chỉ huy, đưa ra kế hoạch, người thực hành, người giúp sức, tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có...). Do đó, cấp sơ thẩm nhận định các bị cáo Nguyễn Thanh L và Huỳnh Anh T thuộc trường hợp “Phạm tội có tổ chức” để áp dụng điểm a khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, là chưa phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án và với quy định của pháp luật.

Ngoài ra khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã nhận định các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Huỳnh Anh T trên thực tế chưa thực hiện việc cản trở do không ai truy đuổi; để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại điểm s khoản 1

Điều 51; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo: Mặc dù cấp phúc thẩm khi xét xử và quyết định hình phạt đối với các bị cáo không áp dụng tình tiết định khung “Phạm tội có tổ chức” nhưng mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 04 (bốn) năm tù và xử phạt bị cáo Huỳnh Anh T 03 (ba) năm tù, là thỏa đáng không nặng, mới đủ tác dụng để giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung; phù hợp tính chất mức độ tham gia phạm tội và phân hóa được vai trò của từng bị cáo đồng phạm trong việc thực hiện tội phạm theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo Nguyễn Thanh L và Huỳnh Anh T, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản kết luận điều tra, có cơ sở xác định: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng (thu giữ của các bị cáo Nguyễn Thanh L và Huỳnh Anh T trong vụ án), quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân và không chứng minh các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc để rủ rê nhau phạm tội. Nên cấp sơ thẩm áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng, tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 02 điện thoại di động nêu trên là chưa chính xác, cần trả lại tài sản là 02 điện thoại di động nêu trên cho các bị cáo Nguyễn Thanh L và Huỳnh Anh T.

Xét, kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật như nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng: Không áp dụng điểm a khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo và trả lại 02 điện thoại di động thu giữ trong vụ án cho các bị cáo Nguyễn Thanh L, Huỳnh Anh T.

Lập luận nêu trên cũng là căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm.

+Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Thanh L và Huỳnh Anh T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm số 06/2022/HSST ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 3 Điều 57; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 04 (bốn) năm tù, về tội: “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2021.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Anh T 03 (ba) năm tù, về tội: “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh L 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đỏ; số Imei 1: 865566043817513; Imei2: 865566043817505.

- Trả cho bị cáo Huỳnh Anh T 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng; số Imei 1: 357266099197309; số Imei 2: 357266098936574.

(Phiếu nhập kho vật chứng số 200, 373 ngày 31/12/2019 và số 41 ngày 02/7/2021 của Công an Quận 1)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thanh L và Huỳnh Anh T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|-----|
| - TAND tối cao; | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - VKSND ND Quận 1; | (1) |
| - P.PC53-CA TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Trại giam; | (1) |
| - Thi hành án Quận 1; | (2) |
| - TAND Quận 1; | (1) |
| - Công an Quận 1; | (1) |
| - UBND nơi BC cư trú; | (2) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (23) | (7) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh